

Trạch Lan tức Lục Áp Quan tức ẢO THUẬT CỦA NHO SINH HỌ LỤC

Nguyên tác: Bồ Tung Linh. Đàm Quang Hưng chuyển ngữ

*Tiên nhân do tự tác thư dung
Niên thiếu thiên năng trạch chủ tông
Thập tải y Lưu tác Vương Xán
Độ tương A Áp khứ vô tung.*

Huyện Võ Lăng, tỉnh Hồ Nam có vị triều quan họ Triệu, tên Hồ Quảng, được nhà vua cho giữ chức *Cung Chiêm* trông nom mọi công việc trong Đông Cung của thái tử.

Năm ấy, công đến tuổi hồi hưu, được nhà vua cho về quê dưỡng lão.

Về quê thấy gia đình mình đông con, nhiều cháu, công bèn thuê thợ xây cất một dinh cơ rộng lớn, nuôi ba chục gia nhân để làm mọi công việc và một tiểu đồng tên *Thằng Vịt* để hầu hạ riêng mình.

Một sáng thấy gia nhân vào trình rằng ở ngoài cổng có một nho sinh muốn xin vào diện kiến. Công liền sai ra mời vào. Khách vào sảnh đường, nhìn thấy công, nho sinh vội chấp tay thi lễ. Thấy nho sinh có dáng vẻ thanh nhã, công liền mời ngồi rồi hỏi: “Tiểu khách danh tánh là chi?” Nho sinh đáp: “Thưa tướng công, tiểu sinh họ Lục tên Áp Quan.” Hỏi: “Chẳng hay tiểu khách tới đây có việc chi?” Đáp: “Thưa tướng công, tiểu sinh mới từ xa tới đây kiếm việc nên chẳng có nơi cư ngụ. Nghe đồn tướng công mới hồi hưu, cho xây cất một dinh cơ rộng lớn, tiểu sinh bèn đánh bạo tìm tới, mong được tướng công cho vào cư ngụ và cho một việc làm không lương.” Hỏi: “Tiểu khách muốn làm việc chi?” Đáp: “Tiểu sinh muốn được giữ chức chủ kế, trong nom công việc sổ sách và phúc đáp thư từ ở trong dinh.” Công bèn hỏi chuyện Áp Quan để coi xem kiến thức ra sao. Thấy Áp Quan biết nhiều, hiểu rộng, công liền nhận cho ở và cho giữ chức chủ kế.

Sau một tháng, thấy Áp Quan làm việc thông minh và giỏi giang hơn hẳn đám gia nhân, công bèn để cho Áp Quan được tự ý phúc đáp thư từ, khỏi cần hỏi ý kiến mình nữa. Đọc các phúc thư, thấy văn chương lưu loát, lời lẽ khôn khéo, công quý Áp Quan lắm.

Công có một vị lão hữu họ Tôn, thường tới thăm công. Mỗi lần Tôn lão tới, công lại mời ra thư viện ngồi uống rượu, đấu cờ. Để thử tài cờ của Áp Quan, công thường bảo bắc ghế ngồi coi mình đấu thử. Mỗi khi gặp hạ phong, công thường hỏi ý kiến Áp Quan và lần nào cũng mách nước để công chuyển hạ phong thành thượng phong. Vì thế nên càng nể phục và trọng đãi Áp Quan. Thấy chủ nhân nể phục, đám gia nhân cũng nể phục theo.



Một hôm, nhân lúc đùa bỡn với Áp Quan, có mấy gia nhân nói: “Thấy tướng công trọng đãi tú tài, chúng mõ chắc tú tài được tướng công thưởng cho nhiều tiền lắm. Chúng mõ muốn tú tài mua rượu thịt về đây đãi một bữa.” Áp Quan hỏi: “Chư huynh gồm bao nhiêu người?” Tuy bọn chúng chỉ có 30 người nhưng vì muốn đùa bỡn làm cho Áp Quan phải lúng túng nên chúng đáp: “Gồm chừng 40 người.” Áp Quan nói:

“Bốn chục người thì cũng chẳng nhiều lắm, tiểu sinh có thể đãi được, Tuy nhiên nếu yến ẩm ở nhà thì ồn ào, e tướng công quở trách! Vậy ta nên họp mặt ở tửu quán đầu chợ!” Chúng đáp:

“Thế thì còn chi bằng, tú tài định ngày giờ đi!” Áp Quan nói: “Tối mai, đầu giờ Tuất.” Chúng nói để chúng thông báo ngay với các anh em.

Tối hôm sau, đúng giờ bọn gia nhân tới họp mặt đông đủ ở tửu quán. Lát sau Áp Quan tới, đem theo một nắm bột nhào trong gói giấy để trên chiếc kỷ ở góc phòng. Sau khi mời mọi người vào bàn, Áp Quan gọi chủ quán tới báo dọn tiệc. Khi chủ quán dọn tiệc xong, Áp Quan lên tiếng chúc lành mọi người rồi mời cùng yến ẩm. Mọi người vừa nâng chén đũa lên thì bỗng có một kẻ đứng dậy, khoát tay nói:

“Chư huynh hãy khoan, đừng yến ẩm vội!”

Nghe thấy thế, mọi người đều ngạc nhiên, lại đặt chén đũa xuống. Kẻ ấy nói tiếp:

“Chúng ta phải hỏi cho rõ xem ai là người đãi tiệc, trả tiền! Nếu người ấy chẳng có tiền mà cứ liều bảo chúng ta tới đây, liều bảo chủ quán đem rượu thịt lên cho chúng ta yến ẩm, rồi khi tiệc tan, chúng ta sắp sửa ra về, chủ quán đòi tiền thì chúng ta biết làm sao? Vì thế chư huynh phải yêu cầu người ấy đưa tiền ra cho chúng ta coi trước thì chúng ta mới yên tâm mà ngồi yến ẩm được.”

Thấy kẻ ấy nói có lý, mọi người đều đổ dòn con mắt về phía Áp Quan. Áp Quan mỉm cười nói:

“Chư huynh nghi là tiểu sinh chẳng có tiền hay sao? Tiểu sinh có tiền chứ!”

Rồi Áp Quan đứng dậy, đi tới góc phòng lấy nắm bột nhào đem lại bàn mà bóp. Bột nhào theo kẽ tay rớt xuống biến thành những con chuột tí hon, chạy loanh quanh trên mặt bàn. Áp Quan bèn thò tay bắt từng con, xé bụng ra thì mọi người cùng thấy có vàng vụn rơi ra. Khi xé hết đàn chuột, vàng vụn chất thành một đống. Áp Quan bèn cười mà hỏi:

“Bấy nhiêu đã đủ cho chúng ta yến ẩm chưa?”

Mọi người đều kinh ngạc, gật đầu rồi yên chí ngồi yến ẩm cho thực no say.

Tiệc tan, chủ quán tính tiền, tổng cộng là ba lạng vàng. Áp Quan bèn chỉ đống vàng vụn trên bàn bảo chủ quán đem đi cân. Cân xong chủ quán vào nói là vừa đủ. Mọi người cùng vui vẻ ra về.

Trong đám thực khách có bốn kẻ lén lấy được mấy mảnh vàng vụn, gói vào giấy đem về trình chủ nhân. Về nhà chúng thuật chuyện cho công nghe và nói về việc chúng lén lấy được mấy mảnh vàng vụn. Công bèn bảo chúng đưa vàng cho coi. Chúng mở gói ra thì vàng đã biến mất. Chúng nhìn nhau kinh hãi còn công chẳng biết hư thực ra sao. Chúng bèn chạy ra chợ thuật chuyện cho chủ quán nghe. Chủ quán nói:

“Bản nhân cũng vừa khám phá ra rằng mấy lạng vàng vụn đều đã biến thành cỏ khô. Nay nhờ chư huynh về xin với tướng công bắt Áp Quan phải bồi thường bữa tiệc cho bản nhân.”

Chúng bèn về trình với công. Công liền cho gọi Áp Quan lên và hỏi:

“Sao người mời bọn gia nhân ăn uống mà lại dùng ảo thuật trả tiền bằng cỏ khô?”

Áp Quan đáp:

“Thưa tướng công, vì tiểu sinh chẳng có tiền mà bọn họ cứ ép tiểu sinh phải đãi một bữa. Chẳng biết lấy tiền đâu ra, nên phải dùng ảo thuật biến bột thành vàng đã học được từ hồi còn nhỏ, để thử xem ảo thuật đó có linh nghiệm hay không.” Công hỏi:

“Thế người bây giờ định đối xử với chủ quán ra sao?” Áp quan đáp:

“Thưa tướng công, nhất định là tiểu sinh phải bồi thường bữa tiệc cho chủ quán rồi! Tiểu sinh sẽ xin bồi thường bằng thóc.” Công hỏi:

“Người lấy thóc ở đâu ra mà bồi thường?” Áp Quan đáp:

“Thưa tướng công, ở thôn Tây có một phú ông sai gia nhân đập lúa ở ngoài đồng! Gia nhân lười biếng, đập dối, nên thóc còn dính ở cọng rơm. Nay rơm đã được chắt thành đồng! Xin tướng công cho 4 người đi theo tiểu sinh tới chỗ đồng rơm mót thóc ở rơm về bồi thường cho chủ quán.”

Công bèn sai bốn gia nhân đi theo Áp Quan. Tới nơi đã có bốn thạch thóc, giá chừng bốn lạng vàng đã được kẻ nào để sẵn ở cạnh đồng rơm. Áp Quan bèn bảo chúng tải về bồi thường cho chủ quán.

Thỉnh thoảng Tôn lão cũng mời công tới nhà. Tháng ấy vào ngày 14, Tôn lão mời công đến thư viện uống rượu, đấu cờ. Công nhận lời, tới nơi thấy trong thư viện của Tôn lão thấy trưng bày một chậu lan rất đẹp, công thích lắm. Về nhà công cứ mô tả tỉ mỉ loại lan ấy cho mọi người nghe, rồi cứ tâm tặc khen là đẹp. Thấy thế Áp Quan cười nói:

“Loại lan ấy tên là Trạch Lan, vì Trạch lan có tính cách trừ một sách cho nên người ta thường trưng bày nó trong thư viện. Tiểu sinh đâu có biết là tướng công thích Trạch lan đến thế! Nếu biết thì tiểu sinh đã kiếm một chậu đem về biếu tướng công để bày trong thư viện rồi! Trạch lan này rất dễ kiếm! Để sớm mai, tiểu sinh xin đi kiếm một chậu đem về trưng trong thư viện của tướng công!”

Thầm nghĩ chua chát Áp Quan đã được nhìn thấy Trạch Lan bao giờ, công cho là Áp Quan khoác lác nên chỉ âm ừ, chẳng tin.

Sáng hôm sau, công ra thư viện đọc sách. Bước gần tới nơi, ngửi thấy mùi thơm quen thuộc của Trạch lan, công đã lấy làm lạ. Khi tới nơi, nhìn thấy một chậu Trạch Lan giống hệt như chậu lan trưng bày trong thư viện của Tôn lão. Công càng kinh ngạc, nghi cho Áp Quan đã tới nhà Tôn lão lấy cắp. Công bèn cho gọi Áp Quan mà hỏi:

“Có phải người đã tới nhà Tôn lão lấy cắp chậu Trạch lan hay không?” Áp Quan cười đáp:

“Thưa tướng công, chẳng phải thế! Động núi nào mà chẳng có Trạch lan? Tiểu sinh ấy nó ở trong núi chứ cần gì phải đi lấy cắp của ai.”



Tuy nghe Áp Quan nói thế song công vẫn cho là Áp Quan nói lão. Vừa lúc ấy, Tôn lão tới thăm công. Nghe gia nhân nói công đã ra thư viện, Tôn lão liền ra đó gặp công. Vào thư viện thấy chậu lan của công giống hệt như chậu lan của mình. Tôn lão kinh ngạc qua hỏi:

“Sao chậu lan của tướng công lại trông giống chậu lan của lão phu đến thế?” Công đáp:

“Sáng nay có một kẻ bán hoa đem chậu Trạch lan này tới đây mời mua nên đệ mua cho y. Y vừa rời khỏi đây xong! Đệ chẳng biết là y đã lấy chậu lan này ở đâu ra? Quả thực đệ cũng thấy chậu lan này trông giống như chậu lan của lão huynh bày trong thư viện. Vậy xin hỏi lão huynh sang nay, trước khi lão huynh sang đây thì chậu lan ở thư viện vẫn còn đó hay là đã bị mất cắp?” Tôn lão đáp:

“Quả thực, sáng nay chẳng ra thư viện làm chi nên không biết chậu lan còn đó hay không! Tuy nhiên nếu là chậu lan của lão phu thì chắc chắn kẻ bán hoa cho tướng công đã lấy cắp của lão phu.”

Công đưa mắt nhìn Áp Quan như có ý cất vấn. Áp Quan bèn tới gần Tôn lão hỏi:

“Thưa lão trượng, có phải chậu lan của lão trượng bị mẻ mất một mảnh ở miệng chậu và lão trượng đã phải dùng keo để gắn nó lại không?”

Tôn lão kinh ngạc nhìn Áp Quan mà nói:

“Đúng! Song hiền điệt chưa tới nhà lão phu lần nào thì sao hiền điệt lại biết chậu lan nhà lão phu bị mẻ miệng?”

Áp Quan chẳng trả lời câu hỏi mà chỉ nói:

“Thưa lão trượng chậu lan này còn mới nguyên, chưa hề bị mẻ một miếng nào!”

Tôn lão tới gần chậu lan quan sát thì thấy quả đúng như thế, nên chẳng hỏi chi thêm, bước tới bàn ngồi uống rượu, đấu cờ với công.

Chiều hôm ấy, khi Tôn lão ra về Áp Quan nói với Công rằng:

“Thưa tướng công, khi tiểu sinh thưa rằng loại Trạch lan là một loại lan rất dễ kiếm, tiểu sinh thấy tướng công có vẻ nghi ngờ cho là tiểu sinh nói khoác lác. Vậy đêm nay là đêm rằm, trăng sáng, tiểu sinh xin mời tướng công đi coi một động Trạch lan để tướng công hết nghi ngờ tiểu sinh.” Công hỏi:

“Người mời bao nhiêu người đi coi?” Áp Quan đáp:

“Thưa tướng công, tiểu sinh chỉ mời có một mình tướng công mà thôi.” Công hỏi:

“Nếu cho người khác đi theo thì sao?” Áp Quan đáp:

“Thưa tướng công nếu tướng công cho Thằng Vịt đi theo thì còn được, chứ cho bất cứ ai khác thì chẳng được đâu!” Công bèn quyết định đi một mình với Áp Quan.



Tối hôm ấy, khi trăng vừa lên cao, Áp Quan lên khách đường mời công đi theo mình ra khỏi dinh cơ. Vừa ra khỏi cổng, công thấy một cỗ kiệu đặt ngay ở ngoài cổng và có bốn phu kiệu đang ngồi chờ. Áp Quan bèn vén rèm kiệu, mời công lên. Bốn người phu tới ghé vai khiêng kiệu và chạy như bay. Áp Quan bước theo kiệu bèn gót.

Lát sau, kiệu tới chân ngọn núi. Công chỉ nghĩ thấy mùi hoa lan thơm lừng chứ không nhận ra núi ấy tên chi. Khi kiệu leo tới lưng chừng núi, Áp Quan bảo phu khiêng hạ kiệu. Áp Quan tới kiệu, vén rèm, đỡ công xuống và dắt công vào một động núi.

Vào trong, công thấy động sáng như ban ngày còn hơn ánh trăng bên ngoài. Trần động trang trí rất đẹp, khắp động bày la liệt những chậu lan, chẳng đếm xuể là bao nhiêu loại, loại nào cũng có chừng vài chục chậu mà chậu nào chậu nấy tốt tươi đẹp đẽ. Công cứ tự rẽ lối mà đi coi lan. Từ tối đến quá nửa đêm, công xem cũng chưa khắp lượt. Khi công đã có vẻ mệt, Áp Quan bèn mời công ra khỏi động, lên kiệu về nhà.

Từ đó, công không còn nghi ngờ cho Áp Quan lấy cắp chậu lan của Tôn lão và càng tin cậy Áp Quan hơn.

Mười năm sau.

Một hôm công bị bạo bệnh rồi mất. Sau tang lễ, một sáng Áp Quan dắt Thằng Vịt ra cổng chơi rồi đi mất tích, chẳng trở về dinh cơ nữa.

Quyển V Trang 1910- 1917